

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : KINH DOANH QUỐC TẾ

MÃ NGÀNH : 7340120

### I. THÔNG TIN CHUNG:

#### 1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **KINH DOANH QUỐC TẾ**
- Tên tiếng Anh: **INTERNATIONAL BUSINESS**

Các chuyên ngành:

- Chuyên ngành 1. Kinh doanh quốc tế
- Chuyên ngành 2. Ngoại thương

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế
- Tên tiếng Anh: Bachelor of International Business

#### 1.2. Mục tiêu đào tạo:

##### 1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế nắm vững kiến thức nền tảng, hiện đại và chuyên sâu về nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh quốc tế, về vai trò và ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội và chính trị trong bối cảnh kinh doanh quốc tế; có năng lực hoạch định, tổ chức, quản lý và vận dụng hiệu quả các kiến thức ngành để làm việc trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, xuất nhập khẩu, logistic, bảo hiểm ngoại thương, thanh toán quốc tế tại các tổ chức trong và ngoài nước, phát triển nghề nghiệp bản thân trong môi trường cạnh tranh và bối cảnh hội nhập toàn cầu.

##### 1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Có kiến thức chuyên sâu về các hoạt động trong các loại hình công ty nói chung, công ty đa quốc gia, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, như: hoạch định, tổ chức, quản trị các hoạt động kinh doanh quốc tế, chương trình marketing và đầu tư trong các công ty đa quốc gia, vận tải và bảo hiểm ngoại thương; am hiểu văn hóa đa quốc gia, các loại hình buôn bán quốc tế và đầu tư; có kiến thức về quản lý nhân sự, marketing quốc tế, quản trị chiến lược, kinh doanh quốc tế xuất nhập khẩu và thực hiện giao dịch thương mại điện tử;
- **PO2:** Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp: hoạch định, tổ chức, quản lý các hoạt động liên quan đến ngành kinh doanh quốc tế, hoạt động xuất nhập khẩu các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh và bối cảnh hội nhập khu vực và toàn cầu;

- **PO3:** Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi;
- **PO4:** Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm và các kỹ năng mềm khác nhằm thực nghiệm, tìm ra giải pháp giải quyết các vấn đề của ngành, chuyên ngành;
- **PO5:** Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập;
- **PO6:** Có phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp; có sức khoẻ tốt;
- **PO7:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

### 1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

### 1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-UEF ngày / /2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy, khóa 2020.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### 2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
<b>1.1</b>	<b>Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành</b>	<b>12</b>	9,1 %
<b>1.2</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi</b>	<b>21</b>	15,9 %
<b>1.3</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ</b>	<b>30</b>	22,7 %
<b>1.4</b>	<b>Kiến thức nền tảng rộng</b>	<b>35</b>	26,5 %
1.4.1	Khoa học tự nhiên	9	
1.4.2	Khoa học chính trị	11	
1.4.3	Pháp luật	3	
1.4.4	Tin học	6	
1.4.5	Thiết kế dự án	6	
<b>1.5</b>	<b>Kiến thức ngành gần, khác ngành</b>	<b>6</b>	4,6 %
<b>1.6</b>	<b>Kiến thức đại cương khác</b>	<b>28</b>	21,2 %
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	28	
1.6.2	Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
<b>Tổng cộng:</b>		<b>132</b>	<b>100,0 %</b>

## 2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án- ĐA; Thực tập- TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
<b>1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành</b>				<b>12</b>						
1.1.1	ECO1101	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	3					
1.1.2	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	3				ECO1101	
1.1.3	MGT1101	Quản trị học	Principles of Management	3	3					
1.1.4	MKT1101	Marketing căn bản	Principles of Marketing	3	3					
<b>1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi</b>				<b>21</b>						
1.2.1	ECO1103E	Kinh tế quốc tế	International Economics	3	3				ECO1102	
1.2.2	MGT1111E	Quản trị kinh doanh quốc tế	International Business Management	3	3				MGT1101 ECO1103E	
1.2.3	MKT1106E	Marketing quốc tế	International Marketing	3	3				MKT1101	
1.2.4	MGT1143E	Quản trị Logistics	Logistics Management	3	3				MKT1101 MGT1101	
1.2.5	BUS1107E	Nghiệp vụ ngoại thương	Foreign Trade Operation	3	3				MGT1101	
1.2.6	MGT1112E	Vận tải bảo hiểm	Transport and Insurance	3	3				MGT1111E	
1.2.7	FIN1117E	Thanh toán quốc tế	International Payments	3	3					
<b>1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ</b>				<b>30</b>						
1.3.1	FIN1139	Quản trị tài chính	Financial Management	3	3				ACC1101	
1.3.2	FIN1107E	Tài chính quốc tế	International Finance	3	3					
1.3.3	BUS1104E	Thương mại điện tử	E-commerce	3	3				MKT1101	
1.3.4	BUS1117	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Researching Methods in Business	3	3				STA101	
1.3.5	MGT1109	Quản trị chiến lược	Strategic Management	3	3				MGT1101	
1.3.6	IBU1306	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	3					3	

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án- ĐA; Thực tập- TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 ngành sau hoặc Khóa luận tốt nghiệp</i>				<b>12</b>						
<b>Chuyên ngành 1.</b>		<b>Kinh doanh quốc tế</b>	<b>International Business</b>							
1.3.7	FIN1131E	Tài chính công ty đa quốc gia	International Taxation	3	3					
1.3.8	LAW1128	Luật thương mại quốc tế	International Commercial Law	3	3					
1.3.9	MGT1102E	Hành vi người tiêu dùng	Customer Behavior	3	3			MKT1101		
1.3.10	FIN1132E	Thị trường chứng khoán	Securities Markets	3	3			FIN1117E		
1.3.11	IBU1407	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
<b>Chuyên ngành 2.</b>		<b>Ngoại thương</b>	<b>Foreign Trade</b>							
1.3.7	LAW1128	Luật thương mại quốc tế	International Commercial Law	3	3					
1.3.8	MGT1127E	Quản trị vận hành	Operation Management	3	3			MGT1143E		
1.3.9	BUS1103E	Thư tín giao dịch	Business Letters	3	3					
1.3.10	IBU1101E	Đầu tư quốc tế	International Investment	3	3					
1.3.11	IBU1407	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
<b>1.4 Kiến thức nền tảng rộng</b>				<b>35</b>						
<b>1.4.1 Khoa học tự nhiên</b>				<b>9</b>						
1.4.1.1	MAT1103	Toán cao cấp	Advanced Mathematics	3	3					
1.4.1.2	STA1101	Xác suất thống kê	Principles of Probabilities and Statistics	3	3			MAT1103		
1.4.1.3	ECO1104	Kinh tế lượng	Econometrics	3	3			MAT1103, STA1101		
<b>1.4.2 Khoa học chính trị</b>				<b>11</b>						
1.4.2.1	POL1111	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	3					
1.4.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	2	2					
1.4.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2					
1.4.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án- ĐA; Thực tập- TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.4.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
<b>1.4.3 Pháp luật</b>				<b>3</b>						
1.4.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	Basics of Law	3	3					
<b>1.4.4 Tin học</b>				<b>6</b>						
1.4.4.1	ITE1201	Tin học đại cương	Introduction to Computer Basics	3	2	1				
1.4.4.2	ITE1262	Tin học thống kê	Apply Statistic	3	2	1			STA1101	
<b>1.4.5 Thiết kế dự án</b>				<b>6</b>						
1.4.5.1	SKII107	Project design 1	Project Design 1	3	3					
1.4.5.2	SKII108	Project design 2	Project Design 2	3	3				SKII107	
<b>1.5 Kiến thức ngành gần, khác ngành</b>				<b>6</b>						
1.5.1	MGT1110E	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	3	3				MGT1101	
1.5.2	ACC1101	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting	3	3				ECO1101	
<b>1.6 Kiến thức đại cương khác</b>				<b>31</b>						
<b>1.6.1 Ngoại ngữ</b>				<b>28</b>						
1.6.1.1	ENG2101	Tiếng Anh 1	English 1	4	4					
1.6.1.2	ENG2102	Tiếng Anh 2	English 2	4	4					
1.6.1.3	ENG2103	Tiếng Anh 3	English 3	4	4					
1.6.1.4	ENG2104	Tiếng Anh 4	English 4	4	4					
1.6.1.5	ENG2105	Tiếng Anh 5	English 5	4	4					
1.6.1.6	ENG2106	Tiếng Anh 6	English 6	4	4					
1.6.1.7	ENG2107	Tiếng Anh 7	English 7	4	4					
<b>1.6.2. Giáo dục thể chất (chọn 1 trong 4 nhóm sau)</b>				<b>3</b>						
	<b>Nhóm 1:</b>									
1.6.2.1	GYM1311	GDTC-Aerobic 1	Physical Education 1 (Aerobic)	1		1				

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án- ĐA; Thực tập- TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.6.2.2	GYM1312	GDTC-Aerobic 2	Physical Education 2 (Aerobic)	1		1				
1.6.2.3	GYM1313	GDTC-Aerobic 3	Physical Education 3 (Aerobic)	1		1				
	<b>Nhóm 2:</b>									
1.6.2.1	GYM1321	GDTC-Vovinam 1	Physical Education 1 (Vovinam)	1		1				
1.6.2.2	GYM1322	GDTC-Vovinam 2	Physical Education 2 (Vovinam)	1		1				
1.6.2.3	GYM1323	GDTC-Vovinam 3	Physical Education 3 (Vovinam)	1		1				
	<b>Nhóm 3:</b>									
1.6.2.1	GYM1331	GDTC-Boxing 1	Physical Education 1 (Boxing)	1		1				
1.6.2.2	GYM1332	GDTC-Boxing 2	Physical Education 2 (Boxing)	1		1				
1.6.2.3	GYM1333	GDTC-Boxing 3	Physical Education 3 (Boxing)	1		1				
	<b>Nhóm 4:</b>									
1.6.2.1	GYM1341	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 1	Physical Education 1 (Body-building)	1		1				
1.6.2.2	GYM1342	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 2	Physical Education 2 (Body-building)	1		1				
1.6.2.3	GYM1343	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 3	Physical Education 3 (Body-building)	1		1				
<b>1.6.3. Giáo dục quốc phòng (165 tiết)</b>										
1.6.3.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Military Education							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu **xxxxxxxE** – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.

### **2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:**

Phân bố kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế (xem trang cuối cùng)

### **2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:**

#### **Kinh tế vi mô: 3 tín chỉ**

Thị trường được hình thành thông qua sự tương tác giữa cung và cầu, quá trình phân tích hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất giúp hiểu được sự hình thành thị trường và cơ sở vận động của thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh đang chi phối thị trường. Từ đó sinh viên được trang bị công cụ phân tích để tiếp cận và hiểu các học phần tiếp theo.

#### **Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ**

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô bao gồm: Đo lường tổng sản lượng quốc gia; Xác định sản lượng cân bằng quốc gia; chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; sự phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ trong nền kinh tế; Lạm phát và thất nghiệp; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

#### **Quản trị học: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm: khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.

#### **Marketing căn bản: 3 tín chỉ**

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về marketing: Ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing; Phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường; Phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng; 04 phối thức trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix) gồm chiến lược phát triển sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion).

#### **Kinh tế quốc tế: 3 tín chỉ**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế. Sau khi học học phần này, người học có khả năng giải quyết các vấn đề liên quan đến nền kinh tế quốc tế bằng các công cụ phân tích kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích kinh tế để giải quyết các vấn đề gây tranh cãi liên quan đến thương mại quốc tế; tìm hiểu các phương pháp để tranh luận về các vấn đề rộng lớn của thương mại quốc tế một cách chặt chẽ, khoa học.

#### **Quản trị kinh doanh quốc tế: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp những nội dung cơ bản gồm: khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế; những yếu tố trong môi trường quốc tế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp. Ngoài ra, môn học hướng dẫn xây dựng các chiến lược, chính sách và các hoạt động kinh doanh quốc tế giúp doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa và

học i nhậ p kinh tế quốc tế và phân tích những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia.

### **Marketing quốc tế: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp các khái niệm, công cụ, và phương pháp phân tích thị trường cần thiết để hiểu được những khó khăn và thuận lợi khi tiếp thị sản phẩm, dịch vụ trên thị trường quốc tế; Sau khi học xong học phần người học có thể: Nhận dạng và nêu lên được các chiến lược thâm nhập thị trường quốc tế; Trình bày được các hoạt động tiếp thị cụ thể trong tiếp thị hỗn hợp; Nhận biết được cấu trúc cơ bản của một kế hoạch tiếp thị cho một quốc gia cụ thể trên thị trường quốc tế; Thiết kế được một kế hoạch tiếp thị phù hợp cho một quốc gia cần quan tâm; Phân tích được các vấn đề hàng ngày trong cuộc sống liên quan đến Marketing quốc tế (như phân tích các hoạt động tiếp thị của các công ty nước ngoài tại Việt Nam hay của công ty Việt Nam tại thị trường nước ngoài)

### **Quản trị Logistics: 3 tín chỉ**

Học phần hướng đến việc nhìn nhận sự hiện hữu cũng như hiểu rõ tầm quan trọng của Logistics và chuỗi cung ứng trong hầu hết các hoạt động kinh doanh ở mọi ngành nghề. Trong học phần, sinh viên sẽ có khả năng lên kế hoạch, thực hiện và kiểm soát một cách hiệu quả và có hệ thống dòng chảy của hàng hóa, dịch vụ và thông tin từ điểm xuất xứ đến điểm tiêu thụ và ngược lại. Học phần đồng thời cung cấp các khía cạnh quản lý thực tiễn ở các hoạt động quản lý lưu trữ, quản lý kho bãi, quản lý bao bì và vật liệu, và quản lý vận tải. Trong học phần, các bài toán kinh tế sẽ được ứng dụng nhằm hỗ trợ sinh viên trong việc tìm hiểu cách thức để đưa ra các chiến lược hỗ trợ cho các hoạt động nêu trên. Sau học phần, sinh viên sẽ có nhận thức rõ ràng hơn trong việc mở rộng và phát triển vai trò của logistics và chuỗi cung ứng trong mọi hoạt động kinh doanh ngày nay và xem nó như một chiến lược hướng đến phát triển bền vững doanh nghiệp.

### **Nghiệp vụ ngoại thương: 3 tín chỉ**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế, quản lý về thương mại quốc tế. Sau khi học học phần này sinh viên sẽ:

- Hiểu rõ các phương thức giao dịch trong mậu dịch quốc tế, nắm vững các kiến thức về hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.
- Có khả năng thực hiện các công việc, có kỹ năng nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu từ bước đầu tiên đến bước cuối cùng trong doanh nghiệp.
- Học được phương pháp tranh luận những vấn đề rộng lớn về thương mại quốc tế một cách chặt chẽ, khoa học.

### **Vận tải bảo hiểm: 3 tín chỉ**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh doanh quốc tế. Sau khi học môn này sinh viên sẽ:

- Sinh viên nắm được những cơ bản về các hoạt động vận tải, nắm được các yêu cầu cơ bản trong thuê phương tiện vận tải, các yêu cầu khi mua bảo hiểm cho hàng hóa sao cho có lợi nhất.
- Sinh viên nắm được những cơ bản về các quy trình nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa trong giao dịch thương mại quốc tế
- Sinh viên thường xuyên được tiếp cận với các Hợp đồng vận tải, Bộ chứng từ vận tải, các tình huống, giao dịch trong kinh doanh xuất nhập khẩu thực tế và thường xuyên

được chia nhóm, thực hiện đóng vai (Cán bộ Công ty xuất nhập khẩu, đối tác kinh doanh, Cán bộ logistic...) để thực hành thảo luận, phân tích, thực hành nghiệp vụ cũng như đánh giá rủi ro các giao dịch xuất nhập khẩu,....

### **Thanh toán quốc tế: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản để người học có thể làm việc trong bộ phận thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại hoặc làm việc tại các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

### **Quản trị tài chính: 3 tín chỉ**

Học phần giới thiệu: các quyết định dùng trong quản trị tài chính, phân biệt các quyết định; Mục tiêu của quản trị tài chính; lý thuyết thời giá tiền tệ, cách xác định thời giá tiền tệ thông qua giá trị hiện tại và giá trị tương lai; Các kỹ thuật dùng trong phân tích tài chính doanh nghiệp như phân tích thông qua các tỷ số tài chính; cách xác định và đánh giá; phân tích độ bầy hoạt động, độ bầy tài chính doanh nghiệp; kỹ thuật quản trị vốn lưu động như quản trị tiền mặt, quản trị khoản phải thu, quản trị hàng tồn kho cũng như ước lượng nhu cầu vốn doanh nghiệp trong tương lai; Các nguồn tài trợ của một doanh nghiệp và chi phí sử dụng các nguồn tài trợ.

### **Tài chính quốc tế: 3 tín chỉ**

Tài chính quốc tế (International Finance) là một học phần được giảng dạy rất phổ biến tại các trường đại học trong và ngoài nước chủ yếu cho các sinh viên theo học chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng (Finance and Banking) và một số chuyên ngành khác thuộc khoa học kinh tế. Tài chính quốc tế là một môn học khá hiện đại vì nó liên tục được cập nhật theo nhịp điệu phát triển của thị trường tài chính toàn cầu. Có thể nói nội dung của tài chính quốc tế khá rộng, nó bao hàm những xu hướng vận động mang tính toàn cầu của các thị trường, định chế tài chính, các sản phẩm và kỹ thuật tài chính cho đến việc ban hành các chính sách công xuất phát từ nhu cầu điều tiết và quản lý thị trường tài chính của Chính phủ.

### **Thương mại điện tử: 3 tín chỉ**

Học phần này giúp cho sinh viên tiếp thu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử và rèn luyện các kỹ năng kinh doanh trên mạng Internet. Nội dung học phần bao gồm các kiến thức liên quan đến việc xây dựng một mô hình thương mại điện tử, bao gồm các phương pháp kinh doanh TMĐT, hệ thống thanh toán, bảo mật, marketing điện tử và các hình thức giao dịch trên mạng Internet. Ngoài ra, sinh viên sẽ được tìm hiểu về tình hình phát triển TMĐT của Việt Nam và thế giới, cũng như được giới thiệu về các kiến thức pháp luật cơ bản về TMĐT.

### **Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh: 3 tín chỉ**

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết để chuẩn bị và thực hiện một nghiên cứu cụ thể, nội dung chính bao gồm: các xác định vấn đề nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập thông tin; phân tích số liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu.

### **Quản trị chiến lược: 3 tín chỉ**

Học phần bao gồm những vấn đề chung về quản trị chiến lược: Khái niệm về chiến lược; Quản trị chiến lược, lợi ích của quản trị chiến lược, mô hình quản trị chiến lược; Phân tích môi trường như phân tích môi trường bên ngoài và môi trường bên trong; Xây dựng và lựa chọn chiến lược như sử dụng các công cụ để hình thành và lựa chọn chiến lược

### **Tài chính công ty đa quốc gia 3 tín chỉ**

Mục tiêu quan trọng nhất của học phần này đối với một sinh viên theo học chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, với triển vọng nghề nghiệp là các giám đốc tài chính (CFO) tương lai là giúp cho người học có thể hiểu biết một cách cơ bản về công ty đa quốc gia – chủ thể chính trên thị trường tài chính quốc tế - với những đặc điểm hoạt động và các kỹ thuật quản lý tài chính của các công ty này, để từ đó có thể đưa ra các quyết định tài trợ, đầu tư, quản lý tiền mặt... trong môi trường quốc tế.

### **Luật thương mại quốc tế: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về thương mại quốc tế và Luật thương mại quốc tế như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; Giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)

### **Hành vi người tiêu dùng: 3 tín chỉ**

Học phần nhằm giải thích và nghiên cứu rằng hành vi của người tiêu dùng liên quan đến các vấn đề khác trong cuộc sống của chúng ta. Các hoạt động tiêu dùng có thể gây hại cho cá nhân và xã hội. Nhiều nghiên cứu khác nhau nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng. Có hai quan điểm chính nhằm tìm hiểu và nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng sẽ được xác định và phân tích.

### **Thị trường chứng khoán: 3 tín chỉ.**

Thị trường chứng khoán (TTCK) là một kênh huy động vốn quan trọng của nền kinh tế. Việc nắm bắt được cơ chế vận hành của thị trường, chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của các chủ thể tham gia thị trường là hết sức cần thiết trước khi tham gia vào TTCK – một trong những thị trường cao cấp và cũng phức tạp nhất. Học phần TTCK sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chứng khoán và TTCK, phương thức vận hành, hoạt động của các chủ thể tham gia trên thị trường, những chuẩn mực quốc tế cũng như những đặc thù ở Việt Nam

### **Quản trị vận hành: 3 tín chỉ**

Học phần giúp cho sinh viên có được đầy đủ kiến thức từ căn bản đến nâng cao theo xu hướng cập nhật mới nhất để quản trị vận hành một hệ thống sản xuất nói riêng cũng như vận hành một doanh nghiệp nói chung, song song đó trang bị những kỹ năng, công cụ hỗ trợ công tác hoạch định sản xuất và vận hành tại các công ty, xí nghiệp, đặc biệt trong các công ty đa quốc gia thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp hay dịch vụ. Học phần cũng bao gồm các nội dung về thiết kế và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, giúp hình thành và vận hành doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp.

### **Thư tín giao dịch: 03 tín chỉ**

Thư kinh doanh giữ vai trò quan trọng trong mối quan hệ giữa các tổ chức kinh doanh hoặc giữa các tổ chức với cá nhân nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan. Điều then chốt là thư phải tạo được ấn tượng tốt. Để đạt được điều này, thư phải được sắp xếp kỹ lưỡng, cấu trúc của thư thương mại và những quy tắc cần phải tuân theo, kiểu viết, cách trình bày, xây dựng một dàn bài cụ thể đối với những lá thư quan trọng, tế nhị, phức tạp: thư chúc mừng, thư

phân ưu, thư giới thiệu, thư mời, thư cảm ơn, thư thắc mắc, thư phúc đáp thắc mắc, thư xác nhận, thư điều chỉnh, khiếu nại...

### **Đầu tư quốc tế: 3 tín chỉ**

Học xong học phần sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức từ môn Đầu tư quốc tế để tiến hành hoạch định chiến lược tài chính ứng với từng giai đoạn phát triển, đánh giá rủi ro, định giá các loại tài sản đầu tư.

- Hiểu, phát biểu và giải thích được các khái niệm căn bản lãi suất, rủi ro, các loại tài sản đầu tư trên thị trường. Xác định được vai trò chính sách, các tác động của yếu tố tỷ giá đến hoạt động đầu tư;
- Nhận diện được các nhân tố cấu thành và phân tích rủi ro và cấu trúc vốn khi đầu tư;
- Biết và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận và rủi ro trong các loại tài sản;
- Hiểu và biết vận dụng những chiến lược kinh doanh trên thị trường vốn quốc tế;

### **Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ**

Học phần này giúp sinh viên:

- Tham gia vào hoạt động thực tế của ngành, chuyên ngành nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp cũng như rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai;
- Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập;
- Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức một bản Báo cáo thực tập tốt nghiệp.

Sau khi kết thúc thời gian thực tập sinh viên có thể:

- Hiểu và mô tả được những đặc trưng, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng và nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập;
- Mô tả được (những) quy trình nghiệp vụ cụ thể, quy trình hoạt động tại đơn vị;
- Biết, hiểu và vận dụng được những kỹ năng làm việc, kỹ năng chuyên môn tại một bộ phận nghiệp vụ phù hợp ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Tổng hợp và trình bày được kết quả hoạt động, kết quả kinh doanh của đơn vị trong thời gian gần nhất;
- Phát triển khả năng kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu thực tế.

### **Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ**

Học phần này giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một chuyên đề tốt nghiệp.

Học phần này có mục tiêu giúp sinh viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Vấn đề nghiên cứu có thể gắn với hoạt động của đơn vị thực tập tốt nghiệp cũng có thể là một vấn đề vĩ mô gắn với hoạt động của cả ngành, của thị trường. Biết nhận diện và

xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;

- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);
- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.
- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

### **Toán cao cấp: 3 tín chỉ**

Học phần này là môn cơ bản dành cho tất cả sinh viên đại học, nhằm giới thiệu một số phương pháp toán cơ bản được sử dụng rộng rãi trong các môn học chuyên ngành. Nội dung của học phần bao gồm: định thức; ma trận, hệ phương trình tuyến tính; hàm nhiều biến, phép tính vi phân hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2.

### **Xác suất thống kê: 3 tín chỉ**

Học phần này là môn cơ bản dành cho tất cả sinh viên đại học, trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về xác suất cơ bản và các nguyên lý thống kê. Nội dung của học phần bao gồm: biến cố ngẫu nhiên, xác suất của một biến cố; biến ngẫu nhiên, luật phân phối xác suất; biến ngẫu nhiên nhiều chiều; mẫu và các đặc trưng mẫu; ước lượng tham số; kiểm định giả thuyết thống kê; lý thuyết tương quan và phương trình hồi quy tuyến tính đơn.

### **Kinh tế lượng: 3 tín chỉ**

Học phần giới thiệu cách thức xây dựng mô hình biểu diễn mối quan hệ giữa các chỉ tiêu kinh tế; tìm hiểu ý nghĩa của các hệ số hồi quy; ước lượng, kiểm định độ tin cậy và tính bền vững của mô hình; khắc phục hậu quả nếu mô hình vi phạm các giả thiết.

### **Triết học Mác-Lênin: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Triết học Mác –Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, bao gồm: Chương 1- trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác –Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vật đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

### **Kinh tế chính trị Mác-Lênin: 2 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Kinh tế chính trị Mác–Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, các học thuyết kinh tế; Hiểu được và biết vận dụng vào trong quá trình phân tích, xử lý, đánh giá hệ thống vấn đề khoa học lý thuyết và khoa học thực tiễn trong từng chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành theo hệ thống quan điểm khoa học, theo tính chất, bản chất của từng hoạt động ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tư vấn trong

cuộc sống xã hội. Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1- bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin, cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam.

### **Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ**

Nội dung chương trình môn học gồm 7 chương: Trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của CNXHKKH.

### **Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tư duy nhận thức khoa học hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Hiểu được các quan điểm tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, về phát triển kinh tế và văn hóa, về đạo đức cách mạng và con người mới. Người học biết vận dụng và quá trình tự rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời đại mới.

### **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (CSVN): 2 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học về kiến thức vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài chương nhập môn gồm 03 chương nội dung, cụ thể: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

### **Pháp luật đại cương: 3 tín chỉ**

Học phần Lý luận về Nhà nước nghiên cứu hiện tượng Nhà nước theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênine. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước. Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

### **Tin học đại cương: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau:

- Khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin
- Khái niệm và các thao tác cơ bản trên một số đối tượng do hệ điều hành quản lý: tập tin, thư mục, ổ đĩa, ...
- Tiện ích trên Internet: web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin, ...
- Sử dụng các phần mềm tiện ích thông dụng.
- Ứng dụng soạn thảo văn bản.
- Ứng dụng bảng tính.
- Trình bày báo cáo bằng phần mềm trình diễn.

### **Tin học thống kê: 3 tín chỉ**

SPSS (Statistic Package for Social Science) là một phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý, phân tích thống kê chuyên nghiệp, linh hoạt, đa năng và rất mạnh so với các phần mềm có chức năng xử lý thống kê khác như: Lotus, Quattro, Excel, Stata, Epiinfo ...; nó ngày càng được sử dụng rộng rãi trong công tác nghiên cứu, xử lý, phân tích dữ liệu thống kê, đặc biệt đối với việc xử lý phân tích dữ liệu của các cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi;

SPSS rất mạnh trong việc phân tích mối tương quan giữa các tiêu chí của sự vật, hiện tượng mà các phần mềm khác khó, hoặc không thực hiện được;

SPSS giúp người nghiên cứu có thể phân tích các xu hướng phát triển của hiện tượng, sự vật thông qua các số liệu thống kê từ đó đưa ra các dự báo trong nghiên cứu;

SPSS for Window thân thiện với người sử dụng, dễ dàng liên kết để lấy dữ liệu, hoặc xuất kết quả qua các phần mềm ứng dụng khác như Excel, Access.

### **Project design 1: 3 tín chỉ**

Học phần Thiết kế dự án 1 đóng vai trò quan trọng (như mục tiêu nêu trên) trong việc hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn quốc tế CDIO [Conceive – Design – Implement – Operate: Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng - Vận hành] trong giáo dục đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu cao về kỹ năng của thị trường lao động.

### **Project design 2: 3 tín chỉ**

Với quan niệm “Người học là trung tâm”, môn học tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề lớp qua 12 bước cơ bản: 1) Phát hiện vấn đề; 2) Khảo sát sự tồn tại của vấn đề; 3) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề và thiết lập các chỉ số mục tiêu; 4) Khảo sát các giải pháp hiện có của vấn đề; 5) Phân tích nguyên nhân của vấn đề và thiết lập các điều kiện ràng buộc cho giải pháp; 6) Chọn nguyên nhân giải quyết; 7) Khảo sát thực trạng vấn đề cụ thể, 8) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề cụ thể; 9) Khảo sát các giải pháp hiện có; 10) Thiết lập các đặc tính kỹ thuật; 11) Đề xuất đánh giá lựa chọn giải pháp; 12) Kế hoạch hiện thực hoá giải pháp. Sinh viên làm việc theo từng nhóm thiết lập các chủ đề nhóm để giải quyết vấn đề tự chọn thuộc khuôn khổ chủ đề lớp.

Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định mức độ tự chủ của mình trong quá trình hoàn thành trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của một thành viên trong nhóm.

Sinh viên tìm kiếm thông tin để chứng minh cho sự tồn tại của vấn đề, nhu cầu giải quyết vấn đề, tìm hiểu các giải pháp hiện tại đối với vấn đề, phân tích các nguyên nhân của vấn đề, thiết lập các chỉ số cơ bản về thiết kế giải pháp, hình thành khái niệm giải quyết vấn đề. Sinh viên sử dụng kiến thức liên ngành trong quá trình hình thành khái niệm giải pháp. Quá trình tìm và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và lô-gic cao.

### **Quản trị nguồn nhân lực: 03 tín chỉ**

Quản trị nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực; cách ứng dụng trong mọi loại hình doanh nghiệp cũng như mọi tổ chức; Hiểu rõ quản trị nguồn nhân lực bao gồm những hoạt động sau đây: hoạch định, tuyển mộ, tuyển chọn, đào tạo, phát triển, đánh giá thành tích công tác, lãnh đạo (sử dụng, duy trì, động viên...) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên nhằm đạt được mục tiêu chiến lược và định hướng viễn cảnh (tầm nhìn) của tổ chức.

## **Nguyên lý kế toán: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về kế toán, từ đó giúp người học có cơ sở tiếp tục nghiên cứu những nội dung chuyên sâu về chuyên ngành kế toán. Cụ thể như nghiên cứu về: đối tượng kế toán, vai trò và chức năng của kế toán, các phương pháp kế toán - phương pháp chứng từ, kiểm kê, tài khoản, ghi sổ, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán. Ngoài ra môn học giúp người học hiểu về tổ chức công tác kế toán, các hình thức kế toán, hệ thống báo cáo tài chính.

## **Tiếng Anh 1: 4 tín chỉ**

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè,...), giao tiếp học thuật và công sở.

## **Tiếng Anh 2: 4 tín chỉ**

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần GEP 1. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc như các vấn đề liên quan đến cá nhân, đưa ra yêu cầu, đặt và mua hàng, nói chuyện trên điện thoại, thể hiện sự quan tâm đến nội dung cuộc đàm thoại.

## **Tiếng Anh 3: 4 tín chỉ**

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiền trung cấp. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu

được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc và tương đối phức tạp trong giao tiếp hàng ngày như nghe và chia sẻ các vấn đề của người khác, khiếu nại, xin lỗi và thể hiện sự đồng cảm.

#### **Tiếng Anh 4: 4 tín chỉ**

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phản hồi thông tin.

#### **Tiếng Anh 5: 4 tín chỉ**

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS.

Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc.

#### **Tiếng Anh 6: 4 tín chỉ**

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc. Môn học hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

#### **Tiếng Anh 7: 4 tín chỉ**

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các cấu trúc ngữ pháp nâng cao và những bài tập rèn luyện kỹ năng làm bài thi IELTS - chú trọng nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Học phần giúp sinh viên rèn luyện và áp dụng hiệu quả các chiến lược làm bài thi, và hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

#### **Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ**

Học phần này giúp sinh viên:

- Tham gia vào hoạt động thực tế của ngành/ chuyên ngành nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp cũng như rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai;
- Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập;
- Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức một bản Báo cáo thực tập tốt nghiệp.

Sau khi kết thúc thời gian thực tập sinh viên có thể:

- Hiểu và mô tả được những đặc trưng, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng và nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập;
- Mô tả được (những) quy trình nghiệp vụ cụ thể;
- Biết, hiểu và vận dụng được những kỹ năng làm việc, kỹ năng chuyên môn tại một bộ phận nghiệp vụ phù hợp ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Tổng hợp và trình bày được kết quả hoạt động, kết quả kinh doanh của đơn vị trong thời gian gần nhất;
- Phát triển khả năng kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu thực tế.

### **Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ**

Học phần này giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một chuyên đề tốt nghiệp. Học phần này có mục tiêu giúp sinh viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Vấn đề nghiên cứu có thể gắn với hoạt động của đơn vị thực tập tốt nghiệp cũng có thể là một vấn đề vĩ mô gắn với hoạt động của cả ngành, của thị trường. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;
- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);
- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.
- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

### **Giáo dục thể chất 1, 2, 3: 3 tín chỉ**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam.

### **Giáo dục quốc phòng – an ninh: 165 tiết (05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/03/2020)**

Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng. Môn học được phân thành 04 phần: phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.